

Số: /TB-TTPTQĐ

Sông Hinh, ngày 15 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO
Về lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP, ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp “Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản”;

Căn cứ Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Sông Hinh phê duyệt phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc Dự án: Hạ tầng khu dân cư Khu phố 8, thị trấn Hai Riêng;

Căn cứ Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Sông Hinh về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc dự án: Hạ tầng khu dân cư Khu phố 8, thị trấn Hai Riêng;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND huyện Sông Hinh về việc sửa đổi Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc đấu giá quyền sử dụng đất dự án: Hạ tầng khu dân cư Khu phố 8, thị trấn Hai Riêng;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND huyện Sông Hinh phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc dự án: Hạ tầng khu dân cư Khu phố 8, thị trấn Hai Riêng;

Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sông Hinh thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc dự án: Hạ tầng khu dân cư Khu phố 8, thị trấn Hai Riêng như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị : Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sông Hinh.

- Địa chỉ : 15 Trần Hưng Đạo, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

2. Tên tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất ở đô thị, các thửa đất thuộc dự án Hạ tầng khu dân cư Khu phố 8, thị trấn Hai Riêng. Cụ thể:

- Tổng số thửa đất bán đấu giá: **19** thửa.

- Tổng diện tích các thửa đất: **3.170,7** m².

TT	Tài sản bán đấu giá (Lô/thửa)	Quyền sử dụng đất					
		Vị trí, ranh giới	Diện tích	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng đất	Hình thức giao đất	Nguồn gốc đất
1	Lô A01 (344)	<p>Xác định theo Mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính số 02 -2022, hệ tọa độ VN2000, khu vực: Khu phố 8, tờ bản đồ 23 (437542-1), tỷ lệ 1/2000 do Công ty TNHH đo đạc khảo sát Thảo Vy lập ngày 12/4/2022, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phê duyệt ngày 07/7/2022;</p>	163,7	ODT	Lâu dài	<p>Giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất</p>	<p>Đất thu hồi của Trường tiểu học thị trấn Hai Riêng số 1 giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sông Hinh quản lý theo Quyết định số: 1626/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Phú Yên</p>
2	Lô A02 (345)		148,2	ODT	Lâu dài		
3	Lô A03 (346)		143,2	ODT	Lâu dài		
4	Lô A04 (347)		136,8	ODT	Lâu dài		
5	Lô B01 (359)		171,2	ODT	Lâu dài		
6	Lô B02 (360)		176,9	ODT	Lâu dài		
7	Lô B03 (361)		184,9	ODT	Lâu dài		
8	Lô B12 (370)		107,7	ODT	Lâu dài		
9	Lô B13 (371)		116,3	ODT	Lâu dài		
10	Lô B14 (372)		138,6	ODT	Lâu dài		
11	Lô B15 (373)		158,5	ODT	Lâu dài		
12	Lô B16 (374)		177,9	ODT	Lâu dài		
13	Lô B17 (375)		197,8	ODT	Lâu dài		
14	Lô B18 (376)		171,8	ODT	Lâu dài		
15	Lô B19 (378)		199,6	ODT	Lâu dài		
16	Lô B04 (362)		193,9	ODT	Lâu dài		
17	Lô B05 (363)		194,2	ODT	Lâu dài		
18	Lô B06 (364)		194,6	ODT	Lâu dài		
19	Lô B07 (365)		194,9	ODT	Lâu dài		
Tổng cộng: 19 lô			3.170,7				

3. Tổng giá khởi điểm của các thửa đất: 8.271.399.700đ (Tám tỷ, hai trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm đồng)

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Thực hiện theo Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTP, ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (theo Phụ lục 1 đính kèm), cụ thể:

- Có cơ sở, vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá tài sản.
- Phương án đấu giá tài sản khả thi, hiệu quả.
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp theo quy định hiện hành;
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp tại nơi đơn vị đăng ký công bố.

5. Hồ sơ đăng ký:

- Văn bản đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;
- Hồ sơ năng lực mô tả, thuyết minh về các tiêu chí nêu tại mục 4 của thông báo này; Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập có ngành nghề kinh doanh phù hợp theo quy định của pháp luật; Bản cam kết của tổ chức đấu giá về tiến độ thực hiện tổ chức đấu giá; cam kết về thời gian đăng thông báo đấu giá trên các báo - đài theo quy định; Số lượng đấu giá viên, kèm theo bằng cấp chuyên môn; Phương án đấu giá khả thi; mức thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
- Số lượng hồ sơ phải nộp: 02 bộ (được đóng thành quyển).
- Cam kết khác của tổ chức đấu giá (nếu có).

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 26/04/2024.
- Địa điểm nộp hồ sơ: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên (15 Trần Hưng Đạo, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên).
- Hồ sơ có thể nộp trực tiếp trong giờ hành chính của ngày làm việc (sáng từ 07 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút) hoặc qua đường bưu điện.

** Lưu ý:* Hồ sơ không được hoàn trả lại nếu tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

7. Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Được đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện Sông Hình (<https://songhinh.phuyen.gov.vn/>) và cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.vn/>). Riêng tổ chức đấu giá được lựa chọn còn được

thông báo và gửi trực tiếp kết quả đến địa chỉ của tổ chức đấu giá được lựa chọn, để tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sông Hình thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện; (thay b/c)
- Phòng VH TT huyện (đăng Công thông tin điện tử của UBND huyện);
- Công TTĐT ĐGTS Quốc gia;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Hiền

PHỤ LỤC 1

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo thông báo số /TB-TTPTQĐ ngày 15/4/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả	4,0

	<i>cao</i>	
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0

2.2	<i>Từ 20%) đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở</i>	4,0

	<i>lên</i>	
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i>	5,0

1	<i>Có số lượng hợp đồng đấu giá thành công tài sản cùng loại trên địa bàn huyện Sông Hình nhiều nhất (từ năm 2022 đến nay)</i>	1
2	<i>Có số liệu thống kê, tính toán đầy đủ, chính xác các tiêu chí tại Mục III Phụ lục này</i>	3
3	<i>Có tài khoản được mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank) huyện Sông Hình.</i>	1
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện

